

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Bà Trịnh Thị Tố Ng, sinh năm 1998 và ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1994

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 02 năm 2025 về yêu cầu ly hôn của bà Trịnh Thị Tố Ng

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 02 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Trịnh Thị Tố Ng, sinh năm 1998

Người bị kiện: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Tổ 08, khu phố P, phường PT, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Căn cước công dân của các bên tham gia hòa giải (bản sao); Trích lục khai sinh con chung (bản sao); Ý kiến về yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 02 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 02 năm 2025, cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Tố Ng và ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1994 thuận tình ly hôn.

- Quan hệ con chung: Hai bên đương sự thoả thuận giao con chung tên Phạm Quốc Th, sinh ngày 25/9/2018 cho bà Trịnh Thị Tố Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Phạm Văn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền là 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn) đồng/tháng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

- Quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, các bên tham gia hòa giải không phải chịu lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BL;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã BL;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu Hồ sơ Hoà giải đối thoại.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mai Phương